

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW (KHÓA XI)

ThS. PHAN MẠNH HIỂN

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình

Nhận thức tầm quan trọng về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh. Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1/11/2012, Tỉnh ủy Quảng Bình đã ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 12/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Qua 5 năm, công tác tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động số 19-CTr/TU của các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng cũng đã được chú trọng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức công tác tuyên truyền thông qua chuyên mục KH&CN trên sóng phát thanh và truyền hình, Báo Quảng Bình, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ. Kết quả trong 5 năm đã thực hiện được 60 chuyên mục KH&CN trên sóng phát thanh và

truyền hình, 60 chuyên mục trên Báo Quảng Bình, biên tập và phát hành 30 số Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: Tiềm lực KH&CN của tỉnh đã được đầu tư đúng mức. Trong 5 năm (2013-2017) đã đầu tư triển khai 13 công trình, dự án tăng cường tiềm lực KH&CN, với số vốn đầu tư phát triển là 72,395 tỷ đồng, các công trình hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng như: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Quảng Bình; Xây dựng cổng thông tin điện tử và nâng cấp, tích hợp trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước lên cổng thông tin của tỉnh Quảng Bình; Đầu tư nâng cấp, triển khai nhân rộng phần mềm một cửa liên thông và dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Bình...

Trong 5 năm qua (2013-2017), toàn tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện mới 72 đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Các đề tài tập trung thực hiện trong giai đoạn này với nội dung chủ yếu: tiến hành điều tra, nghiên cứu về văn hóa - lịch sử, kinh tế - xã hội, quản lý, giáo dục, y tế, giới, du lịch - dịch vụ, nông lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản... đã làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chủ trương chính sách, cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quy hoạch, lập các dự án phát triển kinh tế - xã

hội, dự án KH&CN về phát triển các vùng địa phương trong tỉnh. Kết quả các đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho các cấp ủy, chính quyền xây dựng chính sách trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử. Kết quả các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp tập trung vào việc khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng cao, ứng dụng các kỹ thuật, quy trình mới trong sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, tăng hiệu quả đầu tư. Nhiều giống cây trồng vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm như: Trồng cam Valencia 2 không hạt trên vùng đất cát đã qua cải tạo tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Nghiên cứu, tuyển chọn giống lúa mới năng suất chất lượng cao, phục vụ chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích sản xuất lúa tại Quảng Bình; Nghiên cứu khả năng sinh sản khi lai giữa các giống bò đực hướng thịt: Brahman trắng, Droughmaster với bò cái Zebu và khả năng sinh trưởng phát triển của con lai F1 tại Quảng Bình... Bên cạnh đó, nhiều đề tài đã đi sâu nghiên cứu việc chăm sóc, phòng bệnh, bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu, góp phần tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp sản xuất hàng hóa có sức cạnh tranh cao, hiệu quả và phát triển bền vững. Một số

quy trình kỹ thuật mới được nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật theo hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) phù hợp với biến đổi khí hậu trong sản xuất lúa chất lượng tại Quảng Bình... Ngoài ra nhiều đề tài, dự án đã chú trọng việc xử lý chất thải nông nghiệp bằng chế phẩm sinh học góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững như: Đề tài “Xây dựng mô hình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ rơm rạ sau thu hoạch ngay trên đồng ruộng”... Kết quả các đề tài trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, điều tra cơ bản đã cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch ngành, lãnh thổ cũng như xây dựng các dự án đầu tư, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững trong quá trình khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Kết quả các đề tài trong lĩnh vực công nghiệp, thủy lợi, giao thông đã cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh; nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống từng bước được phục hồi góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trong xã hội như: Đề tài “Nghiên cứu, thiết kế từ mẫu tàu cá dân gian phục vụ nhân dân vùng biển” đã đi sâu nghiên cứu các tàu có công suất máy chính từ 90CV đến dưới 250CV, các mẫu tàu cá dân gian trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Sử dụng kết quả nghiên cứu để thiết kế 11 mẫu tàu với các kích thước khác nhau, phục vụ cho nhân dân vùng biển khai thác đối với nghề câu, chụp, vây, rê. Kết quả các đề tài trong lĩnh vực chăm sóc y tế cộng đồng đã

góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng như: Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới...

Trong giai đoạn 2013-2017, đã tổ chức thực hiện mới 41 mô hình, nhiệm vụ KH&CN cấp huyện. Các mô hình, nhiệm vụ KH&CN cấp huyện chủ yếu tập trung ứng dụng, thử nghiệm các giống cây trồng và vật nuôi mới, các biện pháp kỹ thuật tiên tiến về nuôi trồng, chăm sóc; xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng trang trại, các mô hình liên kết, kết hợp... nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức nhiều hội thảo khoa học có ý nghĩa thực tiễn như: Hội thảo khoa học về “Bảo tồn và phát huy giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”, “Các giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây cao su trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, “Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển”.

Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ: Sở Khoa học và Công nghệ đã thẩm định hồ sơ và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ KH&CN vào các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ quản lý theo chủ trương hỗ trợ của tỉnh cho trên 17 doanh nghiệp với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng; Tổ chức thẩm tra công nghệ trên 50 dự án đầu tư, trong đó tập trung chủ yếu về lĩnh vực khai thác vật liệu xây dựng. Đến nay trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

có 31 cơ sở hoạt động bức xạ, trong đó 27 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế với 41 thiết bị X-quang và 4 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ trong công nghiệp. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, từ năm 2013-2016 tỉnh Quảng Bình có 119 đơn được nộp (trong đó 109 đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, 3 đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, 3 đơn đăng ký bảo hộ giải pháp hữu ích); Tổ chức thành công 2 Hội thi Sáng tạo khoa học và kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ V và lần thứ VI.

Phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN: Trong thời gian qua, UBND tỉnh ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN đủ về số lượng, có chất lượng cao, đáp ứng được với yêu cầu CNH-HĐH của đất nước, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kiểm soát an toàn bức xạ hạt nhân,... Các chính sách này đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ KH&CN, từ đó nâng cao được tỷ lệ chất xám, chất lượng trong hoạt động KH&CN góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển tổ chức KH&CN: Trước đây việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức KH&CN thực hiện theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN. Đến năm 2016, trên địa bàn tỉnh có khoảng 20 tổ chức hoạt động có liên quan đến KH&CN, nhưng hiện chỉ 11 tổ chức có đăng ký hoạt động KH&CN (trong đó có 4 tổ chức ngoài khu vực nhà nước); trên địa bàn tỉnh có 1

cơ sở đào tạo nguồn nhân lực quan trọng của tỉnh là Trường Đại học Quảng Bình. Hiện nay các tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh đã xây dựng đề án để thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP.

Phát triển thị trường KH&CN: Thực hiện Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 8/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020, tỉnh Quảng Bình đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm KH&CN, bước đầu đã góp phần hình thành thị trường KH&CN. Nhiều sản phẩm và dịch vụ KH&CN đã đến được tay người tiêu dùng. Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã tổ chức nhiều hội chợ triển lãm các gian hàng có sản phẩm KH&CN. Các nhà đầu tư KH&CN đã chủ động tìm kiếm bạn hàng, mở rộng thị trường KH&CN. Nhờ những hoạt động trên, thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã bước đầu hình thành và phát triển.

Nhìn chung, qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (Khoá XI), các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã từng bước nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển, ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất góp phần tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

Cơ cấu nhân lực KH&CN theo ngành nghề và lãnh thổ còn nhiều bất hợp lý, thiếu cân đối; Thiếu sự liên kết hữu cơ giữa nghiên cứu KH&CN, giáo dục - đào tạo và sản xuất - kinh doanh; thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu - phát triển, các trường đại học và các doanh nghiệp; Các nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn còn ít, đầu tư cho cơ

sở hạ tầng trong nghiên cứu, ứng dụng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển KH&CN; Hoạt động đổi mới công nghệ chưa được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư do nguồn lực còn hạn chế; Thị trường KH&CN chậm phát triển, đang ở mức sơ khai. Hoạt động mua, bán công nghệ và lưu thông kết quả nghiên cứu KH&CN còn bị hạn chế do thiếu các tổ chức trung gian, môi giới, các quy định pháp lý cần thiết, đặc biệt là hệ thống bảo hộ hữu hiệu quyền sở hữu trí tuệ...

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao tiềm lực KH&CN như: Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, cơ sở ươm tạo công nghệ cao và các hoạt động dịch vụ KH&CN. Thúc đẩy phát triển mối liên kết giữa viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp nhằm tăng thương mại hóa sản phẩm KH&CN; Phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN đủ về số lượng, có chất lượng cao, đạt tương đương trình độ các nước trong khu vực. Đẩy nhanh tốc độ hiện đại hoá cơ sở hạ tầng KH&CN đáp ứng được với yêu cầu CNH-HĐH của đất nước, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kiểm soát an toàn bức xạ hạt nhân...; Chương trình hợp tác về KH&CN; Chương trình KH&CN thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh ■